

PHAN THỊ LAN*

**TÁC ĐỘNG CỦA PHẬT GIÁO
TRONG XÂY DỰNG LỐI SỐNG CỦA NGƯỜI DÂN TẠI HÀ NỘI**
(Nghiên cứu trường hợp phường Bồ Đề và Ngọc Thụy,
quận Long Biên, Hà Nội)

Tóm tắt: Sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa (CNH - HĐH) ở Việt Nam là tất yếu. Tuy nhiên, cũng như nhiều nước khác trong khu vực, để phát triển xã hội bền vững, hạn chế những mặt trái của quá trình này rất cần sự chung tay, góp sức của toàn thể cộng đồng, xã hội. Trong đó, Phật giáo đã đóng góp một phần quan trọng trong việc xây dựng lối sống mới ở các phường đô thị hóa hiện nay. Bài viết đề cập đến sự biến đổi các giá trị đạo đức truyền thống và vai trò của Phật giáo trong xây dựng lối sống mới ở Hà Nội tại các phường đô thị hóa.

Từ Khóa: Hà Nội, lối sống, Phật giáo, tác động.

1. Đặt vấn đề

Cũng như nhiều dân tộc trên thế giới, người Việt Nam có lòng tự hào về truyền thống quý báu của dân tộc. Một trong những truyền thống đó là truyền thống về văn hoá, đạo đức. Theo các nhà nghiên cứu văn hóa: “Truyền thống là sức mạnh của tập quán xã hội, được lưu truyền lại từ lịch sử... Nó tồn tại ở các lĩnh vực *tư tưởng, văn hóa, đạo đức*. Truyền thống có tác động không chế vô hình trung đến hành vi xã hội của con người..., là biểu hiện tính kế thừa của lịch sử”¹. Truyền thống đạo đức Việt Nam bao gồm truyền thống của các gia đình, dòng họ và làng xã. Những giá trị truyền thống đạo đức là một phần không thể thiếu, góp phần tạo nên bản sắc văn hóa Việt Nam.

Từ 1986 đến nay, Việt Nam bước vào thời kỳ đổi mới với việc xây dựng nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Trước sự thay đổi lớn lao, tại Hà Nội, nhiều làng xã đã chịu sự tác động của quá trình ĐTH. Đặc biệt, tại một số làng xã chuyển thành phường, đất đai bị thu hồi, phải chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp. Điều đó đã tác động mạnh mẽ đến đời

* Thích Đàm Lan, chùa Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội.

sống văn hóa, xã hội của người dân các làng. Tuy có một số mặt tích cực, song nhìn chung vẫn có nhiều mặt tiêu cực. Đó là, sự suy giảm của những giá trị truyền thống tốt đẹp trong quan hệ gia đình, dòng họ, làng xã; sự phân hóa xã hội ngày càng sâu sắc: trong khi một số cá nhân giàu lên nhanh chóng, bất thường, thì một bộ phận lớn người dân vẫn chật vật với cuộc mưu sinh; tệ nạn xã hội (cờ bạc, mại dâm, ma túy...) gia tăng; lối sống đô thị không hình thành trong dân cư; thậm chí, trong một bộ phận lớp trẻ xuất hiện lối sống thực dụng, làm giàu bằng mọi giá, không có lý tưởng... Có nơi đã xảy ra mâu thuẫn gay gắt giữa người dân với chính quyền địa phương...².

Trước thực trạng trên, một câu hỏi đặt ra là, sự biến đổi truyền thống đạo đức của người dân Việt Nam hiện nay diễn ra như thế nào? Người dân các làng xã đô thị hóa thành phường tại Hà Nội đã làm gì để “chống” lại sự suy giảm, lệch chuẩn về đạo đức ở một bộ phận người dân trong phường? Vai trò của Phật giáo ở địa phương như thế nào? Bài viết này là kết quả nghiên cứu tại các phường Bồ Đề, Ngọc Thụy (quận Long Biên, Hà Nội), sẽ góp phần giải đáp các vấn đề trên.

2. Vài nét về đạo đức truyền thống

2.1. Các giá trị đạo đức trong gia đình, dòng họ

Đạo đức trong gia đình

Trong xã hội truyền thống, đạo đức được coi là những *nếp nhà* xưa của các làng xã. Đạo đức là những phép tắc về những quan hệ giữa người với người, giữa cá nhân với tập thể, với xã hội (Nguyễn Như Ý, 1998).

Đối với người Việt Nam, gia đình là cái gốc, là tổ ấm bình yên và hạnh phúc sau những ngày lao động vất vả. Mỗi con người, ngay từ khi sinh ra, đã nhận được tình cảm vô cùng thiêng liêng của cha mẹ, thể hiện qua câu ca dao:

“Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”

Tình cảm thương yêu giữa những thành viên trong gia đình, giá trị văn hóa đầu tiên ấy được cảm nhận, ngay sau khi mỗi con người cất tiếng khóc chào đời. Nếu được nuôi dưỡng liên tục trong suốt cuộc đời, nó sẽ trở thành một nhân cách quan trọng bậc nhất trong các giá trị truyền thống gia đình và xã hội. Một người, không yêu thương những người đã sinh ra, nuôi dưỡng, dạy bảo, thì khó có thể yêu thương những người khác ngoài xã hội được. Tình yêu thương của gia đình chính là cội nguồn

của mọi tình cảm *nhân ái*. Nhân ái là tình cảm, là đạo đức trong giá trị truyền thống gia đình Việt Nam.

Tuy nhiên, truyền thống đạo đức gia đình Việt Nam còn chịu ảnh hưởng của Khổng giáo. Nhiều giá trị đạo đức của Khổng giáo như “Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín” đã được Việt hóa và đã trở thành những chuẩn mực truyền thống của gia đình Việt Nam. Khổng giáo quan niệm “Nhân là đỉnh cao của đạo đức con người, Nhân là tinh túy của các đức tính khác, Nhân là để yêu người...”. Do vậy, khi sinh ra được cha mẹ nuôi dưỡng, khi về già con cái phải có nghĩa vụ đáp lại sự chăm sóc yêu thương đó. Ngoài ra, mỗi người còn phải yêu thương các anh chị em trong gia đình. Theo Khổng giáo “Hiếu đễ là gốc của đạo Nhân”. Phụng sự cha mẹ là thương yêu và kính trọng cha mẹ, nuôi dưỡng chăm sóc cha mẹ khi họ về già và làm cho cha mẹ vui lòng. Nuôi cha mẹ mà *không kính* thì lấy gì phân biệt với việc nuôi thú vật. Chữ *Hiếu* của Phật giáo cũng truyền vào nước ta từ rất sớm. Chữ hiếu trong Phật giáo bắt nguồn từ Phật thoại Mục Kiền Liên cứu mẹ thoát khỏi Địa ngục. Hằng năm, vào mỗi dịp rằm tháng Bảy, người dân Việt Nam lại tổ chức Lễ Vu Lan. Tùy theo từng gia đình, người ta làm lễ cúng tổ tiên và dâng những thức ăn ngon cho cha mẹ, biếu quần áo mới hoặc các đồ dùng cần thiết. Dù làm ăn vất vả, nghèo túng đến đâu, người dân đất Việt cũng cố gắng dâng biếu một thứ gì đó nhân ngày lễ này để tỏ lòng biết công ơn sinh thành, nuôi nấng, dạy dỗ của cha mẹ, làm cho cha mẹ vui lòng³.

Tóm lại, những trình bày trên đây cho thấy, truyền thống đạo đức gia đình Việt Nam được thể hiện qua việc con, cháu trong nhà được giáo dục Hiếu, Nghĩa (chăm sóc bố mẹ khi về già, biết lễ nghĩa, kính trên, nhường dưới, thuận hòa, yêu thương lẫn nhau, thành đạt về học vấn công danh, biết ứng xử với gia đình và xã hội, tự tu dưỡng bản thân...), được nhiều người xung quanh kính trọng, nêu gương học tập. Những giá trị tinh thần truyền thống của gia đình được kế thừa, truyền từ đời này qua đời khác cho các thế hệ tiếp theo.

Đạo đức trong dòng họ

Dòng họ có vai trò hết sức quan trọng trong đời sống xã hội. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, dòng họ đã góp phần phát triển kinh tế, ổn định xã hội, tăng cường sức mạnh tại các làng xã của người Việt. Trên các phương diện khai hoang lập làng, quản lý làng xã, hỗ trợ kinh tế (giúp đỡ nhau về vật chất trong những lúc khó khăn), chia sẻ tình cảm (niềm vui, nỗi buồn trong cưới xin, tang ma) và gắn kết tâm linh (cùng thờ chung tổ họ)...

dòng họ đã trở thành điểm tựa, là nguồn sức mạnh vật chất và tinh thần lớn lao để các gia đình thành viên vững bước vượt qua những khó khăn, tạo nên những thành công trong cuộc sống.

Phát huy truyền thống của dòng họ, do đó, sẽ là truyền thống đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, trước hết ngay trong nội bộ từng dòng họ, không phân biệt giàu - nghèo hay hèn - sang hay địa vị xã hội cao - thấp; khoan dung đối với những cá nhân một thời lầm lỡ. Sau đó là sự đoàn kết, tương trợ, kết nối, giữa các dòng họ trong một làng. Tiếp đến là phát huy thế mạnh của từng dòng họ như dòng họ hiếu học, dòng họ làm ăn giỏi, dòng họ khéo hay hay nghề... để góp phần xây dựng quê hương, đất nước giàu đẹp.

Tuy nhiên, bên cạnh việc giáo dục các thành viên trong dòng họ đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, phát huy thế mạnh..., các dòng họ còn phải biết giáo dục các thành viên tinh thần trọng đạo lý, sống nhân, nghĩa, biết tôn trọng danh dự chung “đói cho sạch, rách cho thơm”, hay “giấy rách phải giữ lấy lề”, nỗ lực, phấn đấu vươn lên trong mọi mặt, học hành, lập nghiệp..., biết tự hào vì dòng họ.

Tại mỗi dòng họ, trong cuộc sống có nhiều mâu thuẫn, thậm chí xung đột xảy ra..., tuy nhiên, có thể giải quyết nội bộ ổn thỏa trên cơ sở phân tích đúng sai, nhân nhượng, nhường nhịn nhau, thu xếp trong nội bộ dòng họ; tránh phải đưa ra chính quyền hay phải nhờ đến pháp luật. Nhiều thói hư xấu hay tệ nạn xã hội xuất hiện trong thời gian gần đây có thể hạn chế được, hoặc đẩy lùi hoàn toàn nếu biết phát huy sức mạnh của dòng họ. Trên thực tế, nhiều dòng họ nhờ sự cam kết của các gia đình thành viên mà đã thành công trong việc bài trừ tệ nạn xã hội, không để ảnh hưởng, mang tiếng xấu cho dòng họ. Có những dòng họ đã cảm hóa được những thành viên “sai đường, lạc lối” trở thành người có ích cho xã hội. Những chính sách của Nhà nước cũng sẽ được triển khai có hiệu quả nếu như từng thành viên trong các dòng họ thực hiện tốt.

Tập hợp dòng họ để phát huy thế mạnh truyền thống cũng chính là giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc, chống mọi sự xâm nhập của văn hóa ngoại lai không phù hợp như chủ nghĩa cá nhân cực đoan, chống lối sống đồi trụy vô tổ chức, với tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng dân tộc...⁴.

2.2. Đạo đức trong làng xã, đất nước

Truyền thống đạo đức trong phạm vi làng xã, đất nước của người Việt Nam thường được tóm tắt qua những câu ca dao như “tắt lửa tối đèn có

nhau”, “lũ lụt thì lụt cả làng, đắp đê phòng lụt thiếp chàng cùng lo”...; đối với đất nước thì phải “bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”, “nhiều điều phù lấy giá gương, người trong một nước phải thương nhau cùng”,...

Một trong những điểm mấu chốt của tinh thần cộng đồng làng xã nêu trên xuất phát từ chỗ, trong lịch sử phát triển, các thành viên làng xã phải cùng nhau chung sức đắp đê làm thủy lợi, canh tác ruộng nước, đồng thời phải chống lại thiên tai, địch họa, bảo vệ xóm làng khỏi “giặc nước”, giặc người cướp phá. Trong quá trình đó, có những người con của xóm làng đã hy sinh, ngã xuống. Họ chính là con em của các dòng họ hay thành viên làng xã. Chính sự hy sinh này đã tạo cho cộng đồng làng xã ngày càng gắn bó với nhau chặt hơn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ xóm làng, bảo vệ đất nước.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, nhiều người con của các làng xã đã ngã xuống. Truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam đã được bồi đắp qua nhiều thế hệ, trở thành sức mạnh ở hậu phương, góp phần làm nên chiến thắng. Ngày nay, chính sách đối với thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng của Đảng, Nhà nước thể hiện tinh thần truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc. Sau chiến tranh, đất nước gặp nhiều khó khăn, lại trải qua thời kỳ khủng hoảng kinh tế nên việc đền ơn, đáp nghĩa cũng chưa được như mong muốn. Ý thức được điều đó, nhân dân trong cả nước đã có những phong trào giúp đỡ thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng và bà mẹ Việt Nam anh hùng... Đó cũng là phát huy truyền thống trọng đạo lý của dân tộc⁵.

3. Các nhân tố tác động và sự biến đổi các giá trị đạo đức truyền thống trong thời kỳ đổi mới

3.1. Công cuộc xây dựng đất nước, xây dựng nền văn hóa mới tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc

Đường lối xây dựng đất nước và nền văn hóa mới vì mục tiêu “dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh” được vạch ra trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ VII năm 1991. Đây là nhiệm vụ to lớn, là cuộc cải biến xã hội sâu sắc cả về kinh tế, chính trị, xã hội, tinh thần đạo đức của mỗi con người Việt Nam. Trước hết là việc xóa bỏ những tàn dư, bảo thủ, lạc hậu; khắc phục hậu quả của hơn 30 năm chiến tranh và của nền kinh tế tập trung bao cấp. Nhiệm vụ trên cũng làm thay đổi nhiều mặt của văn hóa dân tộc, trong đó có đạo đức, lối sống. Đây cũng là nhiệm

vụ đặt ra đối với việc xây dựng một nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc, trong đó, vai trò của văn hóa, đạo đức là yếu tố cơ bản của nền tảng tinh thần của xã hội. Điều này đã được khẳng định rõ: "... các quan hệ đạo đức giữa người với người là phương diện quan trọng nhất của văn hóa" và "tư tưởng đạo đức, lối sống là lĩnh vực then chốt của văn hóa" (Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII)⁶.

3.2. Tăng trưởng kinh tế và sự biến đổi đạo đức, lối sống dưới tác động của kinh tế thị trường, mở cửa và hội nhập

Công cuộc đổi mới hơn hai chục năm qua đã làm cho đời sống người dân được nâng cao. Dưới tác động của kinh tế thị trường, ý thức và năng lực tự chủ của mỗi cá nhân có điều kiện để thực hiện nhiều hơn và rõ rệt hơn so với kinh tế kế hoạch hóa, tập trung, bao cấp. Con người chủ động giải quyết các nhu cầu trong cuộc sống của mình, không trông chờ, ỷ lại, không thụ động trước hoàn cảnh, thích nghi nhanh với những biến đổi.

Kinh tế thị trường cũng làm cho đạo đức của xã hội và quan hệ đạo đức giữa con người với con người có tính chất dân chủ, bình đẳng hơn, khắc phục được nhược điểm của quan liêu, đẳng cấp, gia trưởng trong thời bao cấp trước đây. Trong môi trường kinh tế thị trường, con người được bộc lộ những suy nghĩ, tư tưởng và tinh thần. Dân chủ vừa là môi trường vừa là điều kiện hình thành nhân cách của mỗi cá nhân.

Tuy nhiên, mặt trái của kinh tế thị trường cũng đặt mọi đối tượng trong mối quan hệ hàng hóa. Không chỉ sức lao động của con người mà ngay cả tình cảm thân tộc, đôi khi cũng bị "thương mại hóa". Bên cạnh đó, sự phân hóa giàu nghèo cũng dẫn đến sự khác biệt trong đạo đức và lối sống. Một trong những biểu hiện của sự lệch chuẩn so với truyền thống đạo đức dân tộc là chủ nghĩa cá nhân, vị kỷ; là sự suy giảm về đạo đức xã hội. Đó còn là sự đề cao lối sống thực dụng, đề cao các giá trị vật chất; tìm cách vun vén cho riêng bản thân, vô cảm với những người xung quanh; "đánh mất" lòng vị tha, tấm lòng nhân ái bao dung đối với những người khác.

Biểu hiện của chủ nghĩa vị kỷ cá nhân có thể nhận thấy rất rõ trong xã hội qua những câu chuyện. Cụ thể, có những nông dân chỉ trồng riêng một luống rau sạch giữ cho nhà mình ăn, còn bán ra cộng đồng những sản phẩm bẩn, nhiễm thuốc trừ sâu, gây ngộ độc cho nhiều người. Một câu chuyện khác, một cán bộ kỹ thuật xây dựng, rút bớt vật liệu của công trình, lấy tiền cho riêng mình, dẫn đến sập cầu, sập nhà làm chết nhiều người. Những băng nhóm xã hội đen đều là những người rất trẻ nhưng rất

tàn ác, thậm chí giết người hàng loạt... đang diễn ra phức tạp. Thực trạng trên cho thấy, “cái ác” đang có chiều hướng gia tăng trong một bộ phận người dân, đặc biệt là lớp trẻ⁷.

Nhận định về vấn đề này, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 5, khóa VIII của Đảng đã nhận định: “Lối sống thực dụng, cá nhân vị kỷ đang gây hại đến thuần phong, mỹ tục của dân tộc. Không ít trường hợp vì đồng tiền và danh vị mà chà đạp lên tình nghĩa gia đình, quan hệ thầy trò, đồng chí, đồng nghiệp. Buôn lậu và tham nhũng phát triển. Ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác gia tăng. Nạn mê tín dị đoan khá phổ biến. Nhiều hủ tục cũ và mới tràn lan, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội”⁸.

Hiện nay, đạo đức xã hội đang bị xói mòn, chữ tâm, chữ đức, lòng nhân ái, tình thương, tấm lòng bao dung, nhân hậu đang có phần yếu đi trước sức mạnh của đồng tiền, của tính tham lam vị kỷ, của những động cơ và hành động xấu, gây tội ác cho xã hội.

Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X của Đảng cũng nêu rõ: “Một bộ phận không nhỏ đảng viên, kể cả một số cán bộ chủ chốt các cấp, yếu kém cả về phẩm chất và năng lực, thiếu tính chiến đấu và tinh thần bảo vệ quan điểm đường lối của Đảng..., giảm sút lòng tin, phai nhạt lý tưởng... Bệnh cơ hội chủ nghĩa cá nhân trong một bộ phận cán bộ, đảng viên có chiều hướng gia tăng, vẫn còn tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy tội, chạy bằng cấp. Thoái hóa biến chất về chính trị, tư tưởng, về đạo đức, lối sống, tệ nạn quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu dân..., làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng...”⁹.

Trong điều kiện kinh tế thị trường mở cửa và hội nhập như hiện nay, nếu không giải quyết được tình trạng suy thoái về đạo đức, sẽ rơi vào nguy cơ đánh mất cả một thế hệ, khi đó, hậu quả xã hội là khôn lường đối với sự tồn tại và phát triển của cả dân tộc. Đây sẽ là sự đánh mất không tính được bằng vật chất, không thể lấy lại được, có thể đẩy dân tộc vào tình trạng đánh mất mình, tự hủy hoại đồ vỡ tất cả¹⁰.

4. Vai trò của Phật giáo và thực hành đạo đức của người dân ở các làng đô thị hóa thành phường tại Hà Nội

4.1. Vai trò của Phật giáo trong việc định hướng tư tưởng và lối sống cho người dân tại các phường đô thị hóa

Với mục đích phổ biến, giáo dục rộng rãi những tư tưởng đạo đức Phật giáo cho các Phật tử, tại các chùa ở quận Long Biên đều thành lập các đạo tràng. Đây là một tổ chức tu hành của các nhà sư và các Phật tử,

có cùng ý hướng chuyên tu theo một pháp môn tu hành nhất định, dưới sự hướng dẫn của vị sư trụ trì. Nội dung hoạt động chính của các đạo tràng là thuyết pháp (thuyết giảng) và làm các công việc từ thiện.

Chùa Bồ Đề có hai đạo tràng là *Hội Pháp Môn Tịnh Độ* và *Hội Pháp Môn Tu Thiền*. Hội Pháp Môn Tịnh Độ gồm các nhà sư trong chùa và Phật tử, số lượng khoảng từ 300 - 400 người (độ tuổi tham gia từ 40 - 70 tuổi). Lịch sinh hoạt chủ yếu vào các ngày mùng một, ngày rằm và các buổi tối. Hội Pháp Môn Tu Thiền có khoảng 300 Phật tử, lịch sinh hoạt vào các ngày cuối tuần (thứ Bảy, Chủ nhật) và các ngày cuối tháng (29, 30, mùng một). Đạo tràng Pháp Môn Tu thiền gồm những người trẻ (từ 20 - 40 tuổi).

Đến với các buổi sinh hoạt, Phật tử được nghe sư trụ trì chùa giảng những bài về đạo đức Phật giáo như “Tu để chuyển nghiệp”, “Sống an lạc, chết thành thoi”, “Con đường tu ngắn”, “Thuyết nhân quả ba đời”... Qua đó, các Phật tử hiểu được luật nhân quả, sống tốt hơn, biết tu nhân tích đức, làm nhiều việc thiện. Trên cơ sở thấm nhuần tư tưởng của đạo đức Phật giáo “cứu một người phúc bằng ba đời”, các Phật tử đã cùng nhau làm từ thiện với nhiều hình thức khác nhau như nấu cháo cho bệnh nhân nghèo, bệnh nhân ung thư, bệnh nhân nhiễm HIV... đang điều trị tại các bệnh viện; đóng góp tiền của, vật chất giúp người nghèo, trẻ mồ côi; thả phóng sinh...

Cùng với việc tổ chức, thuyết giảng ở các đạo tràng với mục đích phổ biến rộng rãi giáo lý và đạo đức Phật giáo cho người dân, các vị sư trong chùa đồng thời cũng là những “bác sĩ” chữa bệnh “tâm” cho những người gặp rắc rối về tinh thần khi họ tìm đến chùa. Trong cuộc sống đầy biến động và áp lực công việc như hiện nay, không ít cá nhân bị rơi vào trạng thái bất an, tinh thần hoảng loạn do gia đình đổ vỡ, kinh doanh thất bại, hoặc không may nhiễm căn bệnh thế kỷ... Trong lúc bế tắc, nhiều người đã có ý định tìm đến cái chết như một cách giải thoát. Đó là những câu chuyện rất đời thường của các cá nhân mà tác giả không tiện nói tên ở đây. Chị là một người mẹ, người vợ làm ăn tần tảo nhưng không may có chồng đi làm ăn xa mắc vào nghiện hút. Lại thêm nghiện rượu, anh ta thường xuyên đánh đập vợ. Không thể chịu nổi cuộc sống đầy bế tắc, chị đã định tìm đến cái chết để giải thoát cuộc sống đầy khổ đau. Một bà mẹ khác cũng có con nghiện hút, phá hết tài sản, đánh đập cả mẹ đẻ, thường xuyên trộm cắp để có tiền thỏa mãn con nghiện. Quá đau lòng và xấu hổ, bà mẹ bất hạnh này đã tìm đến cửa chùa để sám hối, rồi sau đó có ý định quyên sinh ở Sông Hồng trước cửa chùa... Tuy nhiên, nhờ sự khuyên

giải, động viên của sư trụ trì, những số phận nêu trên đã được cứu vớt và “giải thoát”, “tâm” trở nên an bình, vượt lên số phận, trở thành người sống có ích cho xã hội...

Cùng với sự phát triển của kinh tế, một loạt hiện tượng tiêu cực cũng xuất hiện, như nghiện hút, cướp giật, trộm cắp, lừa đảo. Nhiều tăng ni, Phật tử cùng với nhân dân trong phường, không sợ khó khăn, nguy hiểm vẫn đến tận cùng ngõ hẻm của các gia đình có con em lầm lỡ để giáo dục, thăm hỏi, động viên, tặng quà. Những nghĩa cử cao đẹp mang nặng triết lý nhân sinh ấy đã “lay động tính người” trong nhóm cá nhân đã có thời lầm lỡ. Được an ủi, động viên, họ trở nên hướng thiện. Hàng năm, chùa Bồ Đề vẫn duy trì hoạt động thăm hỏi, động viên, tặng quà các gia đình có con em lầm lỡ, gia đình khó khăn với số tiền lên tới hàng trăm triệu đồng. Năm 2014, Ban Trị sự Phật giáo quận Long Biên đã đóng góp hàng trăm triệu đồng tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, ủng hộ người nghèo, thăm hỏi gia đình chính sách, gia đình có người nhiễm HIV, gia đình thuộc diện khó khăn với những quà tặng có ý nghĩa. Qua những lần thăm hỏi, tư tưởng nhận thức của những người đi lạc đường, có thời lầm lỡ đã có sự biến đổi... Nhiều người trong số đó biết vươn lên làm chủ cuộc sống, trở thành những công dân có ích cho đất nước.

Trong làm ăn kinh tế, một số người do sự cám dỗ của đồng tiền, muốn làm ít hưởng nhiều, muốn làm giàu nhanh chóng, đã bất chấp thủ đoạn, coi thường pháp luật, làm trái với đạo đức, lối sống truyền thống của dân tộc. Với quan niệm tiêu dùng của cái vật chất hợp lý, không quá coi trọng tài sản đến mức trở thành nô lệ của nó, cuộc sống an vui giải thoát chỉ đạt được khi con người đạt được chân thiện mỹ, hạnh phúc của người này có được, không phải bằng cách giẫm đạp lên hạnh phúc của người khác, Phật giáo đã có tác động tốt tới nhân cách, lối sống các tín đồ Phật tử.

4.2. Thực hành đạo đức của người dân dưới ảnh hưởng của đạo đức Phật giáo

Những năm gần đây, dưới sự phát triển của kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, đời sống của người dân quận Long Biên (Hà Nội) ngày càng được nâng cao, tạo điều kiện cho người dân đi chùa lễ Phật thường xuyên hơn. Ngoài cầu nguyện Phật ban phúc, phù hộ, người dân còn quan tâm hơn tới việc nghe giảng giáo lý, giáo luật, lễ nghi, tu tập đức hạnh. Các buổi nghe giảng giáo lý ngày càng thu hút nhiều người, kể cả những người không phải là Phật tử.

Trong đời sống thực tiễn, đạo đức Phật giáo ảnh hưởng đến thực hành lối sống của người dân quận Long Biên. Đạo đức Phật giáo kết hợp với đạo đức truyền thống của dân tộc, giúp cho người dân luôn đề cao tình thân ái, tinh thần tương trợ, giúp đỡ, sẻ chia lẫn nhau “trong cuộc sống, cùng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

Tại các phường Ngọc Thụy và Bồ Đề (quận Long Biên), người dân đã thực hành đạo đức Phật giáo dưới nhiều hình thức khác nhau. Với phương châm gia đình tốt thì xã hội mới tốt, một phong trào thi đua ông bà sống mẫu mực, con cháu ngoan, thảo hiền, biết kính trên nhường dưới được đẩy mạnh. Các bậc cao niên trong quận không chỉ dạy bảo con cháu giữ gìn truyền thống của gia đình “giấy rách phải giữ lấy lề” mà chính họ nêu cao tấm gương đạo đức cho con cháu học tập, noi theo.

Có nhiều tấm gương sáng của các bậc lão thành trong quận như ông B (tổ dân phố số 09, phường Bồ Đề), dù đã 82 tuổi nhưng vẫn đảm đương công tác Trưởng ban Mặt trận Tổ quốc của tổ, tham gia hòa giải thành công nhiều trường hợp mâu thuẫn trong tổ, góp phần giữ gìn mái ấm cho nhiều hộ gia đình, ổn định trật tự xã hội. Ông không quản ngại mưa, nắng, đêm tối để đến với người dân mỗi khi họ cần. Hơn thế, bản thân ông luôn sống theo chuẩn mực đạo đức để làm tấm gương con cháu noi theo, nhất là trong công tác từ thiện. Do thấm nhuần tư tưởng đạo đức của Phật giáo, ông không chỉ hăng say lao động, tăng gia sản xuất trồng rau sạch để gia đình có nguồn thực phẩm sạch, mà còn giúp đỡ cho các hộ nghèo khác trong tổ và phường. Những vườn rau xanh tốt do ông trồng, một phần dành cho gia đình, còn phần lớn được đem phân phát cho các hộ dân nghèo trong tổ. Bên cạnh đó, ông còn giữ gìn môi trường sống của gia đình, ngõ xóm luôn xanh, sạch đẹp. Việc làm nhỏ nhưng ý nghĩa lớn của ông đã có tác động tích cực đến các thành viên khác trong gia đình và toàn xã hội. Những hành động đẹp của ông đã có sức lan tỏa lớn trong toàn xã hội.

Trong việc xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc, vai trò của người phụ nữ vô cùng quan trọng. Phụ nữ quận Long Biên tham gia phong trào “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” (5 không gồm: không đói nghèo, không tệ nạn xã hội, không bạo lực gia đình, không có trẻ bỏ học, không sinh con thứ 3; 3 sạch gồm: sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ). Ngoài ra, chị em còn thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu gia đình, tiết kiệm điện nước sinh hoạt..., phấn đấu trở thành tấm gương sáng cho con cháu học tập.

Một tấm gương sống mẫu mực được những thành viên trong gia đình và tổ dân phố cảm phục đó là một phụ nữ ở phường Ngọc Thụy - chị Nguyễn Thị Bích N. Chị là tấm gương vượt lên hoàn cảnh của bản thân để sống tốt đẹp, làm nhiều việc có ích cho xã hội. Trước đây, cuộc sống của chị N vô cùng khó khăn vất vả. Ốm đau bệnh tật, ba lần phải vào viện để phẫu thuật đã khiến gia đình chị trở thành hộ đói nghèo. Sau khi ra viện, chị tham gia vào Hội Liên hiệp phụ nữ của phường Ngọc Thụy, đồng thời tham gia vào các lớp học đạo tràng tại ngôi chùa của làng. Trên cơ sở đó, tư tưởng nhận thức của chị có sự chuyển biến tích cực. Chị đã vượt qua khó khăn và chiến thắng bệnh tật, đói nghèo để trở thành người phụ nữ thành đạt. Một trong những công tác xã hội mà chị tham gia là giúp các chị em phụ nữ trong tổ 06 thoát khỏi đói nghèo. Từ nguồn vốn vay từ Hội phụ nữ phường, chị đã mở cửa hàng dịch vụ cho thuê phong bật, phục vụ hiếu, hỷ, tạo công ăn việc làm cho nhiều phụ nữ nghèo, giúp họ có cuộc sống ổn định, thoát khỏi đói nghèo.

Một việc làm khác của chị N được cộng đồng ghi nhận đó là cứu giúp những người nghiện thoát khỏi “vũng bùn đen tối”, trở thành người tốt và hòa nhập cộng đồng. Ngọc Thụy là phường mới được đô thị hóa vào năm 2003. Theo đó, bộ mặt của đô thị hiện đại dần hình thành ở vùng quê nghèo khó. Tuy nhiên, mặt trái của đô thị hóa cũng đã khiến một số thanh niên ở trẻ rơi vào con đường nghiện hút. Thông cảm và thấu hiểu gia cảnh khổ đau của những người mẹ, người vợ có con hay chồng nghiện hút, chị N đã tham gia tích cực vào việc “cứu người”. Là trưởng *Nhóm liên gia phòng chống ma túy*, bằng sự khéo léo vận động, chị đã dần thu hút không chỉ các chị em trong tổ mà cả những người nghiện sau khi đã cai thuốc tham gia. Nhóm phân công cứ 01 người sẽ tiếp cận 02 người nghiện để tuyên truyền, giúp đỡ, phân tích cho họ hiểu về tác hại của ma túy đối với gia đình và xã hội; trên cơ sở đó, họ sẽ chủ động đi cai nghiện, đoạn tuyệt với ma túy. Đây là việc làm hết sức khó khăn, bởi cùng một lúc chị và nhóm đồng thời phải làm 2 việc đó là giải cứu người nghiện và sau đó giúp họ xóa đói, giảm nghèo, hòa nhập cộng đồng. Tuy nhiên, với lòng nhiệt tình và tư tưởng thấm nhuần đạo đức truyền thống dân tộc và đạo đức Phật giáo “thương người như thể thương thân” “cứu một người phúc bằng hà sa”, chị và nhóm cố gắng vượt qua, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ngoài ra, nhằm giúp đỡ các thành viên của gia đình có người mắc nghiện (chủ yếu là các mẹ, các vợ), chị đã chủ động thành lập *Câu lạc bộ*

ngheisha tình (năm 2010) với 18 thành viên, do chị là chủ nhiệm. Đến nay Câu lạc bộ có hàng chục thành viên tham gia, sinh hoạt định kỳ vào ngày 15 hàng tháng và hoạt động rất hiệu quả. Những việc làm trên của chị N trước hết có tác động tích cực đến ý thức và hành vi của chính những thành viên trong gia đình chị. Nếu như trước đây, chồng con chị không ủng hộ, đến nay họ đã hiểu ra và chủ động tham gia cùng chị. Bên cạnh đó, sự không ngừng gia tăng các thành viên trong *Nhóm liên gia phòng chống ma túy*, trong *Câu lạc bộ ngheisha tình* do chị làm chủ nhiệm là bằng chứng cho thấy sức lan tỏa mạnh mẽ tới cộng đồng. Trên đây chỉ là hai trong số nhiều tấm gương sáng, thể hiện tinh thần tương thân, tương ái của người dân các phường ở quận Long Biên thực hiện theo lời dạy của Đức Phật.

Ngoài ra, những phụ nữ trong quận Long Biên còn giúp nhau trong phát triển kinh tế với tinh thần “Lá lành đùm lá rách”. Chị em luôn thể hiện tinh thần tương thân, tương ái giúp đỡ nhau về vốn, trao đổi kinh nghiệm làm ăn. Phường Bồ Đề có 14 *Nhóm phụ nữ giúp nhau* (gồm 184 thành viên). Phường Ngọc Thụy có 112 *Nhóm tiết kiệm giúp nhau*. Theo đó, mỗi chị em đóng vào quỹ chung một số tiền nhất định mỗi tháng để chị em nào khó khăn nhất, nhóm tạo điều kiện cho lấy trước để phát triển kinh tế. Các chị em khác trong nhóm lần lượt lấy trong những tháng tiếp theo.

Thấm lời Phật dạy, tình thương yêu những người nghèo khó trong cộng đồng còn được mở rộng ra tình yêu thương nhân loại. Nhân dân quận Long Biên nói chung và hai phường Bồ Đề, Ngọc Thụy nói riêng, luôn ủng hộ đồng bào trong cả nước mỗi khi gặp khó khăn hoạn nạn như ủng hộ đồng bào lũ lụt Miền Trung năm 2010, 2013 và ủng hộ nhân dân Nhật Bản bị sóng thần...

Nhờ ảnh hưởng của đạo đức Phật giáo, đã giúp cho con người chế ngự được tính ích kỷ, thể hiện tình thương bằng sự giúp đỡ tận tâm tận lực, đùm bọc lẫn nhau không vụ lợi, không chờ sự đền đáp. Tình nhân ái thể hiện trong quan hệ gia đình, dòng họ và đặc biệt là tình làng nghĩa xóm mỗi khi “tắt lửa tối đèn” hay “gặp khó khăn hoạn nạn” vừa nêu trên là minh chứng của sự *kết hợp nhuần nhuyễn giữa truyền thống đạo đức dân tộc và đạo đức Phật giáo* trong thời đại ngày nay.

Kết luận

Sự nghiệp CNH, HĐH ở Việt Nam là tất yếu, nhằm xây dựng xã hội văn minh giàu đẹp. Tuy nhiên, cũng như nhiều nước khác trong khu vực, để phát triển xã hội bền vững, hạn chế những mặt trái của quá trình này rất cần sự chung tay, góp sức của toàn thể cộng đồng, xã hội. Trong đó,

Phật giáo đã đóng góp một phần quan trọng trong việc xây dựng lối sống mới ở các phường đô thị hóa hiện nay.

Trong những năm qua, trước thực trạng đạo đức của một bộ phận không nhỏ người dân suy giảm, nhất là trong lớp trẻ, Phật giáo đã mở thêm những lớp đạo tràng tại các chùa, nhằm phổ biến giáo lý, giáo luật và đạo đức Phật giáo trong rộng rãi dân chúng. Trên cơ sở thuyết giảng giáo Pháp của Đức Phật và sự hướng dẫn người dân thực hiện lòng từ bi, yêu thương đồng loại,... xã hội đã trở nên tốt hơn. Phật giáo đã cải biến nội tâm, đánh thức phần “tính người” trong một số đối tượng mắc tệ nạn xã hội, thậm chí là thành phần bất hảo ở các phường. Bên cạnh đó, thông qua các đạo tràng, người dân đã thấu hiểu sâu sắc giáo lý nhà Phật, thực hành cuộc sống đời thường giản dị, chan hòa tình thương. Qua đó, ngày càng có những mảnh đời bất hạnh, những số phận nghèo khổ được nâng đỡ, có cuộc sống tốt đẹp hơn; ngày càng có nhiều người hoàn lương, biết trở về với cuộc sống lương thiện. Một lối sống mới tốt đẹp, mà ở đó con người biết đồng cảm, chia sẻ, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ,... đã và đang hình thành và có sức lan tỏa rộng rãi trong mỗi gia đình, dòng họ và toàn xã hội. Sự nghiệp xây dựng đạo đức xã hội không phải của riêng ai. Trong đó, Phật giáo cũng đã góp một phần nhỏ bé của mình vào sự nghiệp đó./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Ngô Đức Thịnh (Chủ biên, 2010), *Những giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội: 72.
- 2 Trần Thị Hồng Yến (2013), *Biến đổi về xã hội và văn hóa ở các làng quê trong quá trình đô thị hóa tại Hà Nội*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội: 285.
- 3 Nguyễn Thế Long (2006), *Truyền thống gia đình và bản sắc dân tộc Việt Nam, Truyền thống đạo đức*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội: 13 - 14.
- 4 Nguyễn Thế Long (2006), *Truyền thống gia đình và bản sắc dân tộc Việt Nam, Truyền thống đạo đức*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội: 60 - 61.
- 5 Nguyễn Thế Long (2006), *Truyền thống gia đình và bản sắc dân tộc Việt Nam, Truyền thống đạo đức*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội: 70.
- 6 Lê Quý Đức, Hoàng Chí Bảo (2007), *Văn hóa đạo đức ở nước ta hiện nay, vấn đề và giải pháp*, Nxb. Văn hóa Thông tin và Viện Văn hóa, Hà Nội: 65 - 69.
- 7 Lê Quý Đức, Hoàng Chí Bảo (2007), *Văn hóa đạo đức ở nước ta hiện nay, vấn đề và giải pháp*, sdd: 100.
- 8 Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội: 47.
- 9 Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội: 263 - 264.
- 10 Lê Quý Đức, Hoàng Chí Bảo (2007), *Văn hóa đạo đức ở nước ta hiện nay, vấn đề và giải pháp*, sdd: 100.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Quý Đức, Hoàng Chí Bảo (2007), *Văn hóa đạo đức ở nước ta hiện nay - Vấn đề và giải pháp*, Nxb. Văn hóa Thông tin và Viện Văn hóa, Hà Nội.
2. Thích Mãn Giác (1981), *Đại cương đạo đức học Phật giáo*, Trung tâm Văn hóa Phật giáo Việt Nam xuất bản.
3. Nguyễn Thế Long (2006), *Truyền thống gia đình và bản sắc dân tộc Việt Nam, Truyền thống đạo đức*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
4. Thích Gia Quang (2001), “Vài nét về đạo Phật với nền giáo dục đạo đức xã hội”, *Nghiên cứu Phật học*, số 5.
5. Ngô Đức Thịnh (Chủ biên, 2010), *Những giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Huỳnh Khái Vinh (2001), *Những vấn đề văn hóa Việt Nam đương đại*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
7. Huỳnh Khái Vinh (Chủ biên, 2001), *Một số vấn đề về lối sống, đạo đức, chuẩn giá trị xã hội*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Hoàng Vinh (2005), “Về khái niệm văn hóa, đạo đức và văn hóa đạo đức”, *Thông tin Văn hóa và Phát triển*, tháng 2.
9. Nguyễn Hữu Vui (1994), “Tôn giáo và đạo đức”, trong *Những vấn đề tôn giáo hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Trần Thị Hồng Yến (2013), *Biến đổi về xã hội và văn hóa ở các làng quê trong quá trình đô thị hóa tại Hà Nội*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

Abstract**BUDDHISM’S IMPACT ON THE ESTABLISHMENT OF A LIFESTYLE OF PEOPLE IN HANOI****(A Case Study at Bồ Đề and Ngọc Thụy Wards, Long Biên District, Hanoi)**

The industrialization and modernization is an inevitable process in Vietnam. However, like many other countries in the region, it needs to have efforts of the entire community and society to obtain sustainable development, to limit disadvantages of this process. Especially, Buddhism has played an important role in building a new life style in the current urbanization wards. This article mentions the effect of the traditional moral values and the role of Buddhism in building a new lifestyle at the urbanized wards in Hanoi.

Keywords: Buddhism, Hanoi, impact, lifestyle.